

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA  
PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

----- \*\*\* -----

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN Số: 252/CV-DK-BCTC TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 11199
	Giữ: Ngày 9 tháng 4 năm 12 Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước

Hải Phòng, ngày 5 tháng 04 năm 2012

Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải gửi tới Quý Sở có sai sót trong việc cộng ngang số liệu hợp nhất của các công ty con nên đã ảnh hưởng tới số liệu của Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2011.

Vì vậy, chúng tôi làm công văn này xin được đính chính lại số liệu trên Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ Hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 và gửi lại Quý Sở Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 đã được đính chính kèm theo Báo cáo kiểm toán số 76a/2011/BCKT ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long – T.D.K. Báo cáo kiểm toán này thay thế Báo cáo kiểm toán số 76a2/2011/BCKT đã phát hành ngày 22 tháng 03 năm 2011.

Chúng tôi rất mong Quý sở xem xét và chấp thuận cho Công ty chúng tôi thực hiện việc công bố thông tin theo luật định.

Xin chân thành cảm ơn!

Xác nhận

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN  
THĂNG LONG T.D.K

Tổng Giám đốc *Anud*  
  
Tư Quỳnh Hạnh

Đại diện

CÔNG TY CP VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI  
Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm

Tổng Giám đốc  
  
Nguyễn Đình Chung

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
<b>ĐẾN</b>	Số:.....
	Giờ.....Ngày.....tháng.....năm.....

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI

ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THĂNG LONG -T.D.K

## MỤC LỤC

STT	Nội dung	Trang
1	Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	1 - 3
2	Báo cáo kiểm toán	04
3	Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	
-	<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</i>	5 - 6
-	<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</i>	7
-	<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất</i>	8
-	<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất</i>	09 - 25

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011.

### **Khái quát chung về Công ty**

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0200793081 ngày 14 tháng 03 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng.

Theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0200793081 ngày 18 tháng 07 năm 2011, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là: Sản xuất, thương mại, dịch vụ.

Trụ sở chính của Công ty: Số 189, đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Vốn điều lệ của Công ty: 128.700.000.000 đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Các Công ty con của Công ty đến thời điểm lập báo cáo tài chính như sau:

<b>STT</b>	<b>Danh sách các Công ty con</b>	<b>Địa chỉ</b>
1	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	Km 104+ 200 Nguyễn Bình Khiêm, Hải An, Hải Phòng.
2	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	Lô số 2, Khu công nghiệp Thụy Vân, Việt Trì, Phú Thọ
3	Công ty TNHH Vận tải Đường Bộ Duyên Hải	Km 104+ 200 Nguyễn Bình Khiêm, Hải An, Hải Phòng.
4	Công ty TNHH SX & TM Duyên Hải	Km 104+ 200 Nguyễn Bình Khiêm, Hải An, Hải Phòng.
5	Công ty TNHH MTV Vận tải đa phương thức Duyên Hải Hà Nội.	P212, Nhà N3A, đường Lê Văn Lương, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.
6	Công ty TNHH Container Minh Thành	Số 189, đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng
7	Công ty TNHH Thời trang Mỹ phẩm Duyên Hải	Số 189, đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

### **Các sự kiện trong năm tài chính như sau:**

- Tăng vốn điều lệ Công ty mẹ từ 100.800.000.000 đồng lên 128.700.000.000 đồng.
- Đầu tư vào Công ty con, Công ty TNHH Container Minh Thành, tỷ lệ sở hữu 75.83 %.
- Đầu tư vào Công ty con, Công ty TNHH Thời trang Mỹ phẩm Duyên Hải, tỷ lệ sở hữu 100%.

### **Sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán lập báo cáo tài chính**

Kể từ ngày 27/02/2012, Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải chính thức niêm yết 12.870.000 cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc tại ngày lập báo cáo tài chính này gồm;

Các thành viên của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Đình Chung	Chủ tịch	20/04/2008	20/04/2013
2	Lê Thái Cường	Ủy viên	20/04/2008	20/04/2013
3	Hoàng Thị Ngọc Lan	Ủy viên	10/04/2010	20/04/2013
4	Lê Văn Dò	Ủy viên	10/04/2010	18/08/2011
5	Vũ Thị Phú	Ủy viên	20/04/2008	20/04/2013
6	Nguyễn Mạnh Hải	Ủy viên	18/8/2011	20/04/2013

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Đình Chung	Tổng Giám đốc
2	Lê Thái Cường	Phó Tổng Giám đốc
3	Hoàng Thị Ngọc Lan	Phó Tổng Giám đốc

#### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long – T.D.K là Công ty kiểm toán có đủ năng lực được lựa chọn. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long – T.D.K bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong những năm tiếp theo.

#### Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định những vấn đề sau đây:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo;
- Các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;
- Kể từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

*Hải Phòng, ngày 20 tháng 02 năm 2012*

**Thay mặt, đại diện cho:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI**

**Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc**



**NGUYỄN ĐÌNH CHUNG**



# CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THĂNG LONG - T.D.K

## THANG LONG - T. D. K AUDITING AND CONSULTANT COMPANY

Trụ sở chính tại Hà Nội	: Số 23 Đỗ Quang, Cầu Giấy, Hà Nội	-Tel: (04)6 251 0008	-Fax: (04)6 251 1327
Chi nhánh Miền Nam	: C14, Quang Trung, phường 11	-Tel: (08)3 589 7462	-Fax: (08)3 589 7464
Chi nhánh Quận 1 - TP. HCM	: Số 28 Đặng Tất, quận 1, TP.HCM	-Tel: (08)3 848 0763	-Fax: (08)3 526 7187
Chi nhánh Đà Nẵng	: Số 42 Trần Tông, TP.Đà Nẵng	-Tel: (0511)3 651 818	-Fax: (0511)3 651 868
Chi nhánh Lạng Sơn	: Tổ 2, khối 14, đường Bà Triệu	-Tel: (025)3 718 545	-Fax: (025)3 716 264

Số: 76a /2011/BCKT/TC

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN

#### Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 của Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

**Kính gửi:** HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 của Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải được lập ngày 20 tháng 02 năm 2012 gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2011, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 05 đến trang 25 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

#### **Cơ sở ý kiến**

Công việc kiểm toán của chúng tôi được tiến hành theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực và quy chế này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, thu thập các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

#### **Ý kiến Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải tại ngày 31/12/2011, kết quả kinh doanh hợp nhất, tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, các báo cáo được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN

THĂNG LONG - T.D.K

Tổng Giám đốc



TU QUỲNH HẠNH

Chứng chỉ KTV số: 0313/KTV

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2012

Kiểm toán viên

LƯU ANH TUẤN

Chứng chỉ KTV số: 1026 /KTV

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31/12/2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>51.431.058.410</b>	<b>44.449.121.143</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>5.073.912.190</b>	<b>2.123.930.610</b>
1. Tiền	111	V.01	5.073.912.190	2.123.930.610
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>25.369.557.159</b>	<b>31.331.721.533</b>
1. Phải thu khách hàng	131		15.335.985.304	21.610.292.425
2. Trả trước cho người bán	132		4.758.648.309	3.726.512.068
4. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	138	V.02	5.662.158.637	6.388.550.026
5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139		(387.235.091)	(393.632.986)
<b>VI. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>9.780.654.716</b>	<b>6.394.154.486</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.03	9.780.654.716	6.394.154.486
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>11.206.934.345</b>	<b>4.599.314.514</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		697.481.644	465.609.024
2. Thuế GTGT còn được khấu trừ	152	V.04	1.380.100.176	225.237.992
3. Các khoản thuế phải thu Nhà nước	154		156.131.475	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		8.973.221.050	3.908.467.498
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>174.171.146.391</b>	<b>137.656.613.026</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>133.101.274.500</b>	<b>98.773.410.649</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.05	112.864.944.999	75.913.803.510
- Nguyên giá	222		154.514.387.417	101.227.234.663
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(41.649.442.418)	(25.313.431.153)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.06	2.507.650.658	3.176.357.618
- Nguyên giá	225		5.349.655.238	5.349.655.238
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		(2.842.004.580)	(2.173.297.620)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.07	9.459.629.135	2.775.185.896
- Nguyên giá	228		12.191.164.708	4.025.602.015
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(2.731.535.573)	(1.250.416.119)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.08	8.269.049.708	16.908.063.625
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1.458.000.000</b>	<b>3.500.000.000</b>
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	3.500.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		1.566.000.000	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	259		(108.000.000)	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4.071.226.742</b>	<b>2.072.422.207</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.09	3.202.314.610	2.072.422.207
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		868.912.132	-
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>	V.10	<b>35.540.645.149</b>	<b>33.310.780.170</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>225.602.204.801</b>	<b>182.105.734.169</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31/12/2011

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>68.146.443.924</b>	<b>63.090.392.549</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>53.693.253.176</b>	<b>49.782.113.205</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	35.151.462.188	29.200.771.337
2. Phải trả người bán	312		7.031.536.369	11.240.014.251
3. Người mua trả tiền trước	313		950.609.277	138.068.598
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.12	2.029.165.878	2.873.382.337
5. Phải trả người lao động	315		1.835.225.530	2.099.544.651
6. Chi phí phải trả	316	V.13	88.511.884	105.290.224
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.14	6.218.939.435	3.438.877.512
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	320		387.802.615	686.164.295
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>14.453.190.748</b>	<b>13.308.279.344</b>
1. Phải trả dài hạn khác	333		415.363.636	479.000.000
2. Vay và nợ dài hạn	334	V.15	14.037.827.112	12.829.279.344
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>150.991.890.852</b>	<b>118.493.413.466</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.16	<b>150.991.890.852</b>	<b>118.493.413.466</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		128.700.000.000	100.795.330.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		9.615.359.500	2.727.192.000
7. Quỹ dự phòng tài chính	417		2.742.386.157	1.627.114.619
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		9.934.145.195	13.343.776.847
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>		<b>6.463.870.024</b>	<b>521.928.154</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>225.602.204.801</b>	<b>182.105.734.169</b>

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Mai Hoa

Hải Phòng, ngày 20 tháng 02 năm 2012

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc



  
Nguyễn Đình Chung

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.17	133.534.426.437	124.962.713.454
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03		-	-
+ Hàng bán bị trả lại			-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		133.534.426.437	124.962.713.454
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.18	88.716.048.083	77.896.336.935
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		44.818.378.354	47.066.376.519
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.19	590.240.404	860.535.969
7. Chi phí tài chính	22	VI.20	11.840.856.811	6.872.078.315
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		11.831.936.661	6.864.967.277
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		18.924.553.085	25.485.425.821
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.643.208.862	15.569.408.352
11. Thu nhập khác	31		642.479.174	2.436.498.780
12. Chi phí khác	32		525.937.499	2.139.062.252
13. Lợi nhuận khác	40		116.541.675	297.436.528
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14.759.750.537	15.866.844.880
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.21	3.158.029.160	3.806.619.382
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.22	868.912.132	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		12.470.633.509	12.060.225.498
17.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		247.711.823	79.158.202
17.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	62		12.222.921.686	11.981.067.296
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.23	984	1.197

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Thị Mai Hoa

Hải Phòng, ngày 20 tháng 02 năm 2012



CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Đình Chung

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	323.219.038.093	180.655.845.401
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02	(267.244.047.120)	(41.755.433.762)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(24.426.732.245)	(22.623.584.086)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(12.625.483.261)	(4.486.356.025)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(4.236.619.670)	(4.378.897.678)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	173.606.987.148	122.790.675.300
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(174.444.418.448)	(119.124.286.552)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>13.848.724.497</b>	<b>111.077.962.598</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(3.592.557.479)	(891.900.740)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	352.771.725	57.436.528
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(6.664.482.632)	-
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(26.549.000.000)	-
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	3.500.000.000	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	10.336.742.698	273.735.686
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(22.616.525.688)</b>	<b>(560.728.526)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	35.879.837.500	-
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	162.870.828.409	4.375.613.981
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(167.358.203.620)	(119.169.469.253)
4. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(902.012.000)	-
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(18.855.519.414)	(10.185.302.951)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>11.634.930.875</b>	<b>(124.979.158.223)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>2.867.129.684</b>	<b>(14.461.924.151)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ (*)</b>	<b>60</b>	<b>2.206.782.506</b>	<b>16.585.854.761</b>
ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái	61		-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>5.073.912.190</b>	<b>2.123.930.610</b>

Ghi chú: (\*) Tiền và tương đương tiền đầu kỳ cột "Năm nay" tăng 82.851.896 đồng khi hợp nhất do sự kiện Công ty sở hữu công ty con (Công ty TNHH Container Minh Thành) trong tháng 01 năm 2011.

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Mai Hoa

Hải Phòng, ngày 20 tháng 02 năm 2012

Tổng Giám đốc



  
Nguyễn Đình Chung

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

#### 1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0200793081 ngày 14 tháng 03 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng.

Theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0200793081 ngày 18 tháng 07 năm 2011, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là: Sản xuất, thương mại, dịch vụ.

Trụ sở chính của Công ty: Số 189, đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

Vốn điều lệ của Công ty: 128.700.000.000 đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Các Công ty con của Công ty đến thời điểm lập báo cáo tài chính như sau:

STT	Danh sách các Công ty con	Địa chỉ
1	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	Km 104+ 200 Nguyễn Bình Khiêm, Hải An, Hải Phòng.
2	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	Lô số 2, Khu công nghiệp Thụy Vân, Việt Trì, Phú Thọ
3	Công ty TNHH Vận tải Đường Bộ Duyên Hải	Km 104+ 200 Nguyễn Bình Khiêm, Hải An, Hải Phòng.
4	Công ty TNHH SX & TM Duyên Hải	Km 104+ 200 Nguyễn Bình Khiêm, Hải An, Hải Phòng.
5	Công ty TNHH MTV Vận tải đa phương thức Duyên Hải Hà Nội.	P212, Nhà N3A, đường Lê Văn Lương, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.
6	Công ty TNHH Container Minh Thành	Số 189, đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng
7	Công ty TNHH Thời trang Mỹ phẩm Duyên Hải	Số 189, đường Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh:

Sản xuất, dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 7 ngày 18 tháng 07 năm 2011, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- ❖ Vận tải hàng hoá bằng ô tô chuyên dụng;
- ❖ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- ❖ Sửa chữa máy móc thiết bị Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị (không bao gồm tàu biển, máy bay hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác)
- ❖ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ thông quan; Vận tải

đa phương thức ( không bao gồm kinh doanh vận chuyển hàng không và kinh doanh hàng không chung) Dịch vụ Logistics

- ❖ Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh
- ❖ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê ( bao gồm cho thuê văn phòng, nhà xưởng)
- ❖ Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc.
- ❖ Vận tải hàng hóa ven biển
- ❖ Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
- ❖ Vận tải hàng hóa đường sắt
- ❖ Vận tải hàng hóa biển dương
- ❖ Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh
- ❖ Dịch vụ đại lý tàu biển

#### 4. Công ty con hợp nhất Báo cáo tài chính và tỷ lệ sở hữu

Tên	Tỷ lệ sở hữu
- Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	99,68%
- Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	99,68%
- Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	99,35%
- Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Duyên Hải	99,00%
- Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội	100,00%
- Công ty TNHH Container Minh Thành	75.83%
- Công ty TNHH Thời trang Mỹ phẩm Duyên Hải	100%

## II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN.

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm;  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (Ký hiệu là “đồng”).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG.

### Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính, các thông tư về việc hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quyết định ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam, các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính năm.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

#### **Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán: Trên máy vi tính

### **IV. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính**

##### ***Công ty con:***

Công ty con là đơn vị do Công ty mẹ kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của một đơn vị để thu lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Các Báo cáo tài chính của Công ty con được hợp nhất trong các Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc kiểm soát.

##### ***Các giao dịch bị loại trừ khi hợp nhất:***

Các số dư nội bộ về công nợ phải thu, phải trả nội bộ; toàn bộ thu nhập, chi phí và các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại ra khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:**

##### ***2.1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền***

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Toàn bộ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động sản xuất kinh doanh, kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản được hạch toán ngay vào chi phí tài chính hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ

Tại thời điểm cuối năm tài chính các khoản mục tiền, công nợ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên Ngân hàng do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ, công nợ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

##### ***2.2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền:***

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

#### **3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:**

***Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho:*** Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

**Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ:** Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

**Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:** Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

#### 4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

**Nguyên tắc ghi nhận:** Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng (nếu có), và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

**Lập dự phòng phải thu khó đòi:** Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính cụ thể như sau:

- + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

#### 5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:

**Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình:** Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

**Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình:** Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009.

#### 6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

##### 6.1. Nguyên tắc ghi nhận

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Khoản đầu tư vào công ty liên doanh được kế toán theo phương pháp giá gốc. Khoản vốn góp liên doanh không điều chỉnh thay đổi của phần sở hữu của công ty trong tài sản thuần của công ty liên doanh. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty phản ánh khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của công ty liên doanh phát sinh sau khi góp vốn liên doanh.

Hoạt động liên doanh theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và tài sản đồng kiểm soát được công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

- Công ty theo dõi riêng các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh và thực hiện phân bổ cho các bên liên doanh theo hợp đồng liên doanh.
- Công ty theo dõi riêng tài sản góp vốn liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm được phân loại là tài sản dài hạn.

## 6.2. Lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính

- Dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

Dự phòng đầu tư cho mỗi khoản đầu tư tài chính bằng số vốn đã đầu tư và tính theo công thức sau:

$$\begin{array}{c} \text{Mức dự} \\ \text{phòng tổn} \\ \text{thất các} \\ \text{khoản đầu} \\ \text{tư tài chính} \end{array} = \begin{array}{c} \text{Vốn góp thực tế} \\ \text{của các bên tại} \\ \text{tổ chức kinh tế} \end{array} - \begin{array}{c} \text{Vốn chủ} \\ \text{sở hữu thực} \\ \text{có} \end{array} \times \frac{\text{Vốn đầu tư của doanh nghiệp}}{\text{Tổng vốn góp thực tế của các} \\ \text{bên tại tổ chức kinh tế}}$$

## 7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước:

**Chi phí trả trước ngắn hạn:** Là các loại chi phí trả trước nếu chi liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

**Chi phí trả trước dài hạn:** Là các loại chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán.

## 8. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là Nợ dài hạn.

Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là Nợ ngắn hạn.

Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là Nợ dài hạn.

## 9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần là giá trị chênh lệch giữa giá bán và mệnh giá cổ phiếu.



Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

#### 10. Nguyên tắc trích lập các khoản dự trữ các quỹ từ lợi nhuận sau thuế:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt được trích các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành, sẽ phân chia cho các bên dựa trên tỷ lệ vốn góp.

#### 11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu.

##### 11.1. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

**11.2. Doanh thu cung cấp dịch vụ:** được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

**11.3. Doanh thu hoạt động tài chính:** Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Doanh thu hoạt động tài chính: Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở trích trước (có tính đến lợi tức từ tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi công ty thu được lợi nhuận từ việc góp vốn.

#### 12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

**Chi phí tài chính:** Chi phí tài chính bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

**Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp:** là các khoản chi phí gián tiếp phục vụ cho hoạt động phân phối sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ ra thị trường và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Mọi khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

### 13. Nguyên tắc ghi nhận Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và các loại thuế khác.

**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành:** Chi phí thuế TNDN hiện hành thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả trong năm hiện tại và số thuế hoãn lại. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có).

Việc xác định chi phí thuế TNDN căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế TNDN tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

**Thuế thu nhập hoãn lại:** Được tính trên cơ sở các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Không bù trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011 là 25%

#### **Thuế giá trị gia tăng**

Thuế GTGT được kê khai và hạch toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

#### **Các loại thuế khác**

Các loại thuế khác Công ty kê khai và nộp thuế theo quy định hiện hành của Nhà nước.

### 14. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

**Cơ sở lập báo cáo tài chính:** Báo cáo tài chính được lập và trình bày dựa trên các nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản: cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu, bù trừ và có thể so sánh. Báo cáo tài chính do Công ty lập không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hay các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

01. Tiền và các khoản tương đương tiền	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tiền mặt</b>	<b>2.078.342.146</b>	<b>882.829.519</b>
<i>Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải</i>	<i>379.828.082</i>	<i>511.825.528</i>
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải</i>	<i>536.774.148</i>	<i>128.206.878</i>
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ</i>	<i>270.590.627</i>	<i>52.982.261</i>
<i>Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải</i>	<i>311.945.161</i>	<i>81.744.923</i>
<i>Công ty TNHH SX &amp; TM Duyên Hải</i>	<i>538.308.938</i>	<i>60.311.751</i>
<i>Công ty TNHH MTV V tải ĐPT Duyên Hải Hà Nội</i>	<i>14.572.371</i>	<i>47.758.178</i>
<i>Công ty TNHH Thời trang Mỹ Phẩm Duyên Hải</i>	<i>23.532.067</i>	-
<i>Công ty TNHH Container Minh Thành</i>	<i>2.790.752</i>	-
<b>Tiền gửi ngân hàng</b>	<b>2.995.570.044</b>	<b>1.241.101.091</b>
<i>Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải</i>	<i>316.633.966</i>	<i>204.923.809</i>
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải</i>	<i>396.120.871</i>	<i>173.689.770</i>
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ</i>	<i>1.291.029.533</i>	<i>589.315.672</i>
<i>Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải</i>	<i>667.769.596</i>	<i>231.059.882</i>
<i>Công ty TNHH SX &amp; TM Duyên Hải</i>	<i>224.932.494</i>	<i>26.138.284</i>
<i>Công ty TNHH MTV V tải ĐPT Duyên Hải Hà Nội</i>	<i>61.754.101</i>	<i>15.973.674</i>
<i>Công ty TNHH Thời trang Mỹ Phẩm Duyên Hải</i>	<i>1.755.607</i>	-
<i>Công ty TNHH Container Minh Thành</i>	<i>35.573.876</i>	-
<b>Cộng:</b>	<b>5.073.912.190</b>	<b>2.123.930.610</b>
<b>02. Các khoản phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải thu khác</b>		
<i>Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải</i>	<i>267.653.434</i>	<i>383.593.503</i>
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải</i>	<i>284.058.461</i>	<i>520.247.294</i>
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ</i>	<i>3.547.030.235</i>	<i>4.149.335.507</i>
<i>Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải</i>	<i>445.507.846</i>	<i>1.302.124.677</i>
<i>Công ty TNHH SX &amp; TM Duyên Hải</i>	<i>286.556.086</i>	<i>33.249.045</i>
<i>Công ty TNHH MTV V tải ĐPT Duyên Hải Hà Nội</i>	<i>241.743.650</i>	-
<i>Công ty TNHH Thời trang Mỹ Phẩm Duyên Hải</i>	<i>506.360.345</i>	-
<i>Công ty TNHH Container Minh Thành</i>	<i>83.248.580</i>	-
<b>Cộng:</b>	<b>5.662.158.637</b>	<b>6.388.550.026</b>
<b>03. Hàng tồn kho</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Nguyên liệu, vật liệu</b>	<b>4.172.221.425</b>	-
<i>Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên hải</i>	<i>3.884.821.480</i>	-

<i>Công ty TNHH Thời trang Mỹ Phẩm Duyên Hải</i>	7.534.100	-
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải</i>	279.865.845	-
<b>Công cụ, dụng cụ</b>	<b>35.504.547</b>	<b>82.854.955</b>
<i>Công ty TNHH Sản xuất &amp; Thương mại Duyên Hải</i>	-	41.387.226
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải</i>	35.504.547	41.467.729
<b>Chi phí SXKD dở dang</b>	<b>90.937.733</b>	<b>50.114.150</b>
<i>Công ty TNHH Sản xuất &amp; Thương mại Duyên Hải</i>	90.937.733	50.114.150
<b>Hàng hoá</b>	<b>5.481.991.011</b>	<b>6.261.185.381</b>
<i>Cty cổ phần vận tải đa phương thức Duyên Hải</i>	33.424.495	-
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải</i>	-	171.028.506
<i>Công ty TNHH MTV VT ĐPT Duyên Hải Hà Nội</i>	225.417.822	1.160.420.074
<i>Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải</i>	-	3.461.010.023
<i>Công ty TNHH Sản xuất &amp; Thương mại Duyên Hải</i>	2.012.954.008	1.468.726.778
<i>Công ty TNHH Thời trang Mỹ Phẩm Duyên Hải</i>	568.652.002	-
<i>Công ty TNHH Container Minh Thành</i>	2.641.542.684	-
<b>Cộng:</b>	<b>9.780.654.716</b>	<b>6.394.154.486</b>

**04. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Thuế GTGT còn được khấu trừ</i>	1.380.100.176	225.237.992
<i>Cty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải</i>	-	137.544.954
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ</i>	82.627.164	-
<i>Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải</i>	-	83.477.681
<i>Công ty TNHH MTV Vtải ĐPT Duyên Hải Hà Nội</i>	41.138.245	4.215.357
<i>Công ty TNHH Thời trang Mỹ Phẩm Duyên Hải</i>	80.113.011	-
<i>Công ty TNHH Container Minh Thành</i>	1.176.221.756	-
<i>Thuế khác</i>	-	-
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ</i>	-	-
<b>Cộng:</b>	<b>1.380.100.176</b>	<b>225.237.992</b>

**05. Tăng, giảm Tài sản cố định hữu hình**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>I. Nguyên giá tài sản cố định</b>	<b>154.514.387.417</b>	<b>101.227.234.663</b>
<i>Nhà cửa vật kiến trúc</i>	84.297.702.113	40.377.404.074
<i>Máy móc thiết bị</i>	34.830.376.461	15.754.475.312
<i>Phương tiện vận tải</i>	33.849.402.127	44.367.278.721
<i>Tài sản cố định khác</i>	1.536.906.716	728.076.556
<b>II. Giá trị đã hao mòn lũy kế</b>	<b>41.649.442.418</b>	<b>25.313.431.153</b>
<i>Nhà cửa vật kiến trúc</i>	15.216.286.103	8.737.496.268
<i>Máy móc thiết bị</i>	12.885.795.414	4.868.038.863
<i>Phương tiện vận tải</i>	12.806.719.710	11.157.161.626
<i>Tài sản cố định khác</i>	740.641.191	550.734.396

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI**

Số 189 Đường Đinh Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

Điện thoại: 031. 361 4018 Fax: 031. 361 4016

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

<b>III. Giá trị còn lại</b>	<b>112.864.944.999</b>	<b>75.913.803.510</b>
<i>Nhà cửa vật kiến trúc</i>	69.081.416.010	31.639.907.806
<i>Máy móc thiết bị</i>	21.944.581.047	10.886.436.449
<i>Phương tiện vận tải</i>	21.042.682.417	33.210.117.095
<i>Tài sản cố định khác</i>	796.265.525	177.342.160
<b>06. Tăng, giảm Tài sản cố định thuê tài chính</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>I. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính</b>	<b>5.349.655.238</b>	<b>5.349.655.238</b>
<i>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</i>	5.349.655.238	5.349.655.238
<b>II. Giá trị đã hao mòn lũy kế</b>	<b>2.842.004.580</b>	<b>2.173.297.620</b>
<i>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</i>	2.842.004.580	2.173.297.620
<b>III. Giá trị còn lại</b>	<b>2.507.650.658</b>	<b>3.176.357.618</b>
<i>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</i>	2.507.650.658	3.176.357.618
<b>07. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>I. Nguyên giá tài sản cố định vô hình</b>	<b>12.191.164.708</b>	<b>4.025.602.015</b>
<i>Quyền sử dụng đất</i>	10.332.596.277	2.167.033.584
<i>Tài sản cố định vô hình khác</i>	1.858.568.431	1.858.568.431
<b>II. Giá trị đã hao mòn lũy kế</b>	<b>2.731.535.573</b>	<b>1.250.416.119</b>
<i>Quyền sử dụng đất</i>	1.685.108.925	297.564.127
<i>Tài sản cố định vô hình khác</i>	1.046.426.648	952.851.992
<b>III. Giá trị còn lại</b>	<b>9.459.629.135</b>	<b>2.775.185.896</b>
<i>Quyền sử dụng đất</i>	8.647.487.352	1.869.469.457
<i>Tài sản cố định vô hình khác</i>	812.141.783	905.716.439
<b>08. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<i>Công ty TNHH Container Minh Thành</i>	3.950.000	-
<i>Công ty TNHH Sản xuất &amp; Thương mại Duyên Hải</i>	737.260.044	5.603.958.978
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải</i>	281.264.340	83.248.087
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ</i>	7.246.575.324	11.220.856.560
<b>Cộng:</b>	<b>8.269.049.708</b>	<b>16.908.063.625</b>
<b>09. Chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>- Chi phí công cụ dụng cụ văn phòng chờ phân bổ</b>		
<i>Cty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải</i>	90.748.744	142.757.325
<i>Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải</i>	143.933.152	420.285.230

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI**

Số 189 Đường Đinh Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Điện thoại: 031. 361 4018 Fax: 031. 361 4016

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

<i>Công ty TNHH Sản xuất &amp; Thương mại Duyên Hải</i>	1.095.499.252	303.284.901
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải</i>	1.256.373.375	982.066.583
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ</i>	115.698.064	205.148.800
<i>Công ty TNHH MTV V tải ĐPT Duyên Hải Hà Nội</i>	13.864.166	-
<i>Công ty TNHH Thời trang Mỹ Phẩm Duyên Hải</i>	349.208.870	-
<i>Công ty TNHH Container Minh Thành</i>	136.988.987	18.879.368
<b>Cộng:</b>	<b>3.202.314.610</b>	<b>2.072.422.207</b>
<b>10. Lợi thế thương mại</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Lợi thế thương mại	35.540.645.149	33.310.780.170
<b>Cộng:</b>	<b>35.540.645.149</b>	<b>33.310.780.170</b>
<b>11. Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Vay ngắn hạn		
<i>Công ty CP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải</i>	5.450.410.645	-
<i>Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải</i>	3.957.441.541	3.685.100.295
<i>Công ty TNHH Sản xuất &amp; Thương mại Duyên Hải</i>	11.968.474.821	12.031.333.280
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải</i>	5.691.865.669	4.708.367.398
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ</i>	5.680.153.895	3.201.510.117
<i>Công ty TNHH MTV V tải ĐPT Duyên Hải Hà Nội</i>	681.183.300	3.627.487.974
<i>Công ty TNHH Container Minh Thành</i>	1.721.932.317	1.946.972.273
<b>Cộng:</b>	<b>35.151.462.188</b>	<b>29.200.771.337</b>
<b>12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Thuế GTGT	363.802.407	832.992.742
<i>Công ty TNHH Sản xuất &amp; Thương mại Duyên Hải</i>	130.071.647	186.566.226
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ</i>	(834.116)	(704.194)
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải</i>	106.339.483	125.514.157
<i>Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải</i>	127.742.922	379.020.110
<i>Công ty CP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải</i>	482.471	142.596.443
- Thuế đất	511.080.000	-
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải</i>	511.080.000	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.106.280.111	1.993.123.716
<i>Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải</i>	54.408.219	563.507.431
<i>Công ty TNHH Sản xuất &amp; Thương mại Duyên Hải</i>		762.480.997
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải</i>		448.426.577
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ</i>	995.973.115	203.374.734

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI**

Số 189 Đường Đinh Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Điện thoại: 031. 361 4018 Fax: 031. 361 4016

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

<i>Công ty CP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải</i>	53.322.150	15.333.977
<i>Công ty TNHH Container Minh Thành</i>	2.576.627	-
<b>- Thuế thu nhập cá nhân</b>	<b>48.003.360</b>	<b>47.265.879</b>
<i>Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải</i>	1.796.637	2.294.728
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải</i>	538.693	1.107.229
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ</i>	36.479.976	35.505.833
<i>Công ty CP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải</i>	6.593.706	-
<i>Công ty TNHH Sản xuất &amp; Thương mại Duyên Hải</i>	2.594.348	8.358.089
<b>Cộng:</b>	<b>2.029.165.878</b>	<b>2.873.382.337</b>

**13. Chi phí phải trả**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải</i>	88.511.884	-
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ</i>	-	29.144.224
<i>Công ty CP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải</i>	-	76.146.000
<b>Cộng:</b>	<b>88.511.884</b>	<b>105.290.224</b>

**14. Phải trả, phải nộp khác**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải trả, phải nộp khác</b>	<b>6.218.939.435</b>	<b>3.438.877.512</b>
<i>Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải</i>	1.679.455.456	299.837.580
<i>Công ty TNHH Sản xuất &amp; Thương mại Duyên Hải</i>	685.364.819	554.028.491
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải</i>	169.337.843	59.485.750
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ</i>	370.248.183	1.004.709.895
<i>Công ty CP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải</i>	1.167.871.909	1.504.185.796
<i>Công ty TNHH MTV V tải ĐPT Duyên Hải Hà Nội</i>	40.100	16.630.000
<i>Công ty TNHH Thời trang Mỹ Phẩm Duyên Hải</i>	10.715.174	-
<i>Công ty TNHH Container Minh Thành</i>	2.135.905.951	-
<b>Cộng:</b>	<b>6.218.939.435</b>	<b>3.438.877.512</b>

**15. Vay và nợ dài hạn**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Vay dài hạn</b>	<b>13.586.821.112</b>	<b>11.476.261.344</b>
<i>Công ty CP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải</i>	-	-
<i>Ngân hàng đầu tư và phát triển Hải Phòng</i>	1.909.000.000	2.646.000.000
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ</i>	-	-
<i>Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Phú Thọ</i>	-	291.666.665
<i>Ngân hàng cổ phần Công thương Nam Việt Trì</i>	1.017.000.000	1.330.000.000
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải</i>	-	-
<i>Ngân hàng công thương Ngô Quyền</i>	-	340.194.110
<i>Công ty TNHH Container Minh Thành</i>	-	-
<i>Ngân hàng công thương Lê Chân</i>	5.535.821.092	-
<i>Công ty TNHH Sản xuất &amp; Thương mại Duyên Hải</i>	-	-
<i>Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hải Phòng</i>	5.125.000.020	6.868.400.569
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>451.006.000</b>	<b>1.353.018.000</b>
<i>Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải</i>	-	-

CN Công ty cho thuê Tài chính 1 Hải Phòng	451.006.000	1.353.018.000
<b>Cộng:</b>	<b>14.037.827.112</b>	<b>12.829.279.344</b>

**16. Vốn chủ sở hữu**

**a, Bảng đối chiếu biến động nguồn vốn chủ sở hữu (Phụ lục 01)**

**b, Chi tiết nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của Cổ đông sáng lập	71.579.280.000	71.579.280.000
Vốn góp của CBCNV	32.551.360.000	4.265.760.000
Vốn góp của Cổ đông ngoài	24.569.360.000	24.950.290.000
<b>Cộng:</b>	<b>128.700.000.000</b>	<b>100.795.330.000</b>

**c, Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	100.795.330.000	100.795.330.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	27.904.670.000	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	128.700.000.000	100.795.330.000
- Cổ tức lợi nhuận đã chia		Kỳ này
+ Cổ đông thiểu số	-	-
+ Cổ đông của Công ty Mẹ	-	-

**d, Cổ tức**

	Năm nay	Năm trước
- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kế toán năm:	-	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	Chưa công bố	10%
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận	-	-

**đ, Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	12.870.000	10.079.533
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.870.000	10.079.533
+ Cổ phiếu phổ thông	12.870.000	10.079.533
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**

	Năm nay	Đơn vị tính: Đồng Năm trước
<b>17. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	133.534.426.437	124.962.713.454
<b>Cộng:</b>	<b>133.534.426.437</b>	<b>124.962.713.454</b>



18. Giá vốn hàng bán	Năm nay	Năm trước
<i>Giá vốn dịch vụ</i>	88.716.048.083	77.896.336.935
<b>Cộng:</b>	<b>88.716.048.083</b>	<b>77.896.336.935</b>
<b>19. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<i>Lãi tiền gửi, tiền cho vay, chênh lệch tỷ giá</i>	590.240.404	860.535.969
<b>Cộng:</b>	<b>590.240.404</b>	<b>860.535.969</b>
<b>20. Chi phí hoạt động tài chính</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<i>Lãi tiền vay</i>	11.831.936.661	6.864.967.277
<i>Chênh lệch tỷ giá</i>	8.920.150	7.111.038
<b>Cộng:</b>	<b>11.840.856.811</b>	<b>6.872.078.315</b>
<b>21. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<i>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</i>	3.158.029.160	3.806.619.382
<b>Cộng</b>	<b>3.158.029.160</b>	<b>3.806.619.382</b>
<b>22. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<i>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</i>	868.912.132	-
<b>Cộng:</b>	<b>868.912.132</b>	<b>-</b>
<b>23. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
+ Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	12.470.633.509	12.060.225.498
+ Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	-	-
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	-	-
+ Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	12.470.633.509	12.060.225.498
+ Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	12.671.227	10.079.533
+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu	984	1.197

**VII. Thông tin khác****1 Thông tin về các bên liên quan**

Đơn vị tính: đồng

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Năm nay
<b>- Giá vốn dịch vụ</b>		<b>17.188.807.580</b>
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải</i>	<i>Công ty con</i>	7.007.400.487
<i>Công ty TNHH SX và TM Duyên Hải</i>	<i>Công ty con</i>	1.817.509.126
<i>Công ty TNHH Đường bộ Duyên Hải</i>	<i>Công ty con</i>	1.439.082.762
<i>Công ty TNHH Container MinhThành</i>	<i>Công ty con</i>	6.924.815.205
<b>- Doanh thu dịch vụ</b>		<b>8.637.195.694</b>
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải</i>	<i>Công ty con</i>	925.569.526
<i>Công ty TNHH Đường bộ Duyên Hải</i>	<i>Công ty con</i>	60.930.230
<i>Công ty TNHH Đường bộ Duyên Hải</i>	<i>Công ty con</i>	5.105.409.822
<i>Công ty TNHH Thời trang mỹ phẩm Duyên Hải</i>	<i>Công ty con</i>	1.936.793.995
<i>Công ty TNHH vận tải Duyên Hải Phú Thọ</i>	<i>Công ty con</i>	577.272.869
<i>Công ty TNHH MTV vận tải đa PT Duyên Hải Hà</i>	<i>Công ty con</i>	8.491.979
<i>Công ty TNHH Container MinhThành</i>	<i>Công ty con</i>	22.727.273
<b>- Cổ tức và Lợi nhuận được chia</b>		<b>13.026.076.806</b>
<i>Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải</i>	<i>Công ty con</i>	1.691.286.039
<i>Công ty TNHH SX &amp; TM Duyên Hải</i>	<i>Công ty con</i>	1.797.101.188
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải</i>	<i>Công ty con</i>	3.044.293.368
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ</i>	<i>Công ty con</i>	6.493.396.211
<b>- Các khoản phải thu</b>		<b>Tại ngày 31/12/2011</b>
<i>Công ty TNHH Đường bộ Duyên Hải</i>	<i>Công ty con</i>	450.990.494
<i>Công ty TNHH vận tải Duyên Hải Phú Thọ</i>	<i>Công ty con</i>	8.086.876
<i>Công ty TNHH Thời trang mỹ phẩm Duyên Hải</i>	<i>Công ty con</i>	764.979.989
<b>Cộng</b>		<b>1.224.057.359</b>
<b>- Các khoản phải thu khác</b>		<b>Tại ngày 31/12/2011</b>
<i>Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ</i>	<i>Công ty con</i>	5.273.000.000
<i>Công ty TNHH Thời trang mỹ phẩm Duyên Hải</i>	<i>Công ty con</i>	798.835.000
<i>Công ty TNHH MTV vận tải đa PT Duyên Hải Hà</i>	<i>Công ty con</i>	584.000.000
<b>Cộng</b>		<b>6.655.835.000</b>
<b>- Phải trả người bán</b>		<b>Tại ngày 31/12/2011</b>
<i>Công ty TNHH Đường bộ Duyên Hải</i>	<i>Công ty con</i>	50.200.000
<i>Công ty TNHH SX và TM Duyên Hải</i>	<i>Công ty con</i>	734.096.491

Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	Công ty con	1.425.953.739
Công ty TNHH Container MinhThành	Công ty con	325.378.741
Công ty TNHH Thời trang mỹ phẩm Duyên Hải	Công ty con	34.490.000
<b>Cộng</b>		<b>2.570.118.971</b>

- Các khoản phải trả khác

Tại ngày 31/12/2011

Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	Công ty con	598.788.779
<b>Cộng</b>		<b>598.788.779</b>

2. Thông tin về tính hoạt động liên tục

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải khẳng định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh trong các năm tài chính tiếp theo.

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ MAI HOA

Hải Phòng, ngày 20 tháng 02 năm 2012

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc



NGUYỄN ĐÌNH CHUNG

**PHU LUC SỐ 01:****BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Đơn vị tính: VND

Nội dung	Vốn đầu tư chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ dự phòng tài chính	LN sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>1. Số dư đầu năm trước</b>	<b>100.795.330.000</b>	<b>2.727.192.000</b>	<b>919.535.932</b>	<b>11.459.409.214</b>	<b>115.901.467.146</b>
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	-	27.996.190.277	27.996.190.277
Tăng khác	-	-	826.622.327	-	826.622.327
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
Lỗ trong năm trước	-	-	-	323.449.135	323.449.135
Giảm khác	-	-	119.043.640	25.788.373.509	25.907.417.149
<b>2. Số dư cuối năm trước</b>	<b>100.795.330.000</b>	<b>2.727.192.000</b>	<b>1.627.114.619</b>	<b>13.343.776.847</b>	<b>118.493.413.466</b>
<b>3. Số dư tại ngày 01/01/2011</b>	<b>100.795.330.000</b>	<b>2.727.192.000</b>	<b>1.627.114.619</b>	<b>13.343.776.847</b>	<b>118.493.413.466</b>
Tăng vốn trong kỳ	27.904.670.000	6.888.167.500	-	-	34.792.837.500
Lãi trong kỳ	-	-	-	12.470.633.509	12.470.633.509
Tăng khác	-	-	1.115.271.538	-	1.115.271.538
Giảm vốn trong kỳ	-	-	-	-	-
Lỗ trong kỳ	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	15.880.265.161	15.880.265.161
<b>4. Số dư tại ngày 30/09/2011</b>	<b>128.700.000.000</b>	<b>9.615.359.500</b>	<b>2.742.386.157</b>	<b>9.934.145.195</b>	<b>150.991.890.852</b>